TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM ĐẢO** **TỈNH VĨNH PHÚC** Số: 02/2024/QĐDS-ST Ngày 20 - 9 - 2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

- *Chủ tọa phiên họ*p: Ông Mầu Văn Mùi - Thẩm phán

- *Thư ký phiên họp*: Ông Nguyễn Minh Tuấn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Đảo

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên họp*: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tam Đảo mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 16/2024/TLST-VDS ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc: "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*" theo Quyết định mở phiên họp số: 63/2024/QĐST-VDS ngày 10 tháng 9 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Anh Lê Văn N, sinh năm 1980; nơi cư trú: TDP S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

- Người có liên quan: Cụ Phạm Văn C, sinh năm 1924; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bố mẹ anh Lê Văn N là ông Lê Văn N1, sinh năm 1962 và bà Phạm Thị V, sinh năm 1958; cùng có địa chỉ: Khu G, xã H (nay là Tổ dân phố S, thị trấn H), huyện T có kết hôn với nhau. Quá trình chung sống ông N1, bà V sinh được 01 người con chung là anh Lê Văn N. Ngoài ra, ông N1, bà V không có người con chung, con riêng nào khác. Bà V có bố là cụ Phạm Văn C và cụ Phạm Thị T. Năm 1981, ông N1 chết do bệnh tật. Năm 2024 cụ T chết do già yếu. Năm 1991, bà V đã bỏ nhà và đi khỏi địa phương từ đó đến nay. Sau khi ông N1 chết và bà V bỏ đi thì anh N ở cùng chú (em trai ông N1). Từ khi bà V bỏ đi, gia đình anh N đã đi tìm kiếm nhiều nơi và nhiều lần nhưng không biết bà V đi đâu, làm gì và cũng không có bất kỳ tin tức gì của bà V. Nay anh N đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo tuyên bố bà Phạm Thị V, sinh năm 1958, nơi cư trú cuối cùng: Khu G, xã H (nay là Tổ dân phố S, thị trấn H), huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là đã chết để làm thủ tục thừa kế.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo phát biểu quan điểm và đề nghị áp dụng: Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; Điều 391, Điều

392 và Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên bố bà Phạm Thị V, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng: Khu G, xã H (nay là Tổ dân phố S, thị trấn H), huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là đã chết. Các mối quan hệ khác giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Người bị yêu cầu tuyên bố đã chết có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại xã H (nay là thị trấn H), huyện T nên Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Người có liên quan là cụ Phạm Văn C vắng mặt tại phiên họp nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt theo khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của anh Lê Văn N thấy: Cụ Phạm Văn C và cụ Phạm Thị T là vợ chồng sinh được 07 người con. Trong đó có bà Phạm Thị V. Bà V có kết hôn với ông Lê Văn N1 và sinh được 01 người con chung là anh Lê Văn N. Ngoài ra, ông N1, bà V không có người con chung, con riêng nào khác. Ông N1 đã chết năm 1981 do bệnh tật và cụ T chết tháng ngày 28/6/2024. Năm 1991, bà V bỏ nhà đi biệt tích từ đó đến nay. Khi đi bà V không thông báo cho Chính quyền địa phương và cũng không cho gia đình biết đi đâu, làm gì. Từ khi bà V bỏ đi, mặc dù gia đình tìm kiếm khắp nơi nhưng không có tin tức gì của bà V.

Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo đã ra Thông báo tìm kiếm bà Phạm Thị V trên phương tiện thông tin đại chúng của Trung Ương gồm: Đ và B 03 số liên tiếp về việc yêu cầu tuyên bố bà Phạm Thị V là đã chết theo yêu cầu của anh Lê Văn N nhưng hết thời hạn 04 tháng thông báo, tìm kiếm nhưng Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, Chính quyền địa phương và gia đình anh N vẫn không có tin tức gì của bà V.

Xét thấy việc bà V biệt tích hơn 30 năm, kể từ năm 1991 đến nay mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống, nên anh N yêu cầu tuyên bố bà V là đã chết là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự nên cần chấp nhận.

Ngày chết của bà Phạm Thị V là ngày sau 05 năm kể từ ngày bà V đi khỏi nơi cư trú. Chính quyền địa phương và các đương sự xác định bà V đi khỏi nơi cư trú từ năm 1991. Do không xác định ngày, tháng chính xác bà V đi khỏi địa phương nên thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng của bà V. Nên cần xác định ngày chết của bà V là ngày 01/01/1997 là phù hợp khoản 2 Điều 71 và khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự.

[4] Về quan hệ về hôn nhân và gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà V được giải quyết như đối với người đã chết. Về quan hệ về tài sản của bà V được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà V được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế là phù hợp.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn N phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự; Điều 391, Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTV - QH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Lê Văn N.

1. Tuyên bố: Bà Phạm Thị V, sinh năm 1958; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố S, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã chết vào ngày 01 tháng 01 năm 2017.

2. Về quan hệ hôn nhân và gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Phạm Thị V được giải quyết như đối với người đã chết.

3. Về quan hệ về tài sản của bà Phạm Thị V được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của bà Phạm Thị V được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn N phải chịu 300.000đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đồng tại biên lai số: 0001649 ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Đảo. Anh Lê Văn N đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày ra Quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- UBND TT Hợp Châu;
- Các Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Đã ký

Mầu Văn Mùi